

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07.5. 2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Thi Hoàng.

2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Bông, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: bà Phùng Tú A, sinh năm: 1984. *(Có mặt)*

Trú tại: Số... đường Thái Phiên, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

-Bị đơn: ông Phạm Minh D, sinh năm: 1981. *(Vắng mặt)*

Trú tại: Số... đường Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2017, đơn trình bày ngày 09.10.2017, biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17.10.2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Phùng Tú A trình bày:

Năm 2006, sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng nửa năm, bà Phùng Tú A và ông Phạm Minh D đã quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Hôn nhân hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện. Cuộc sống ban đầu vợ chồng không hạnh phúc, hay cãi vã, bản thân bà A bị chồng đánh đập thường xuyên. Tuy nhiên, nhờ sự hòa giải, khuyên răn của cả hai bên gia đình nên cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà mới có thể tồn tại.

Trong quá trình chung sống, đến đầu năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu trầm trọng. Ông D bị nghiện ma túy nặng, bản thân không thể kiểm soát hành vi. Nhiều khi ông D đánh bà vô cớ, đe dọa giết và đánh những người xung quanh. Gia đình cũng đã đưa ông D đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện Hòa Khánh 1 tháng. Tuy nhiên, khi về nhà ông D còn có dấu hiệu nghiện nặng hơn, cuộc sống vợ chồng hoàn toàn bế tắc. Trước sự đe dọa, hành hung của chồng, tháng 8 năm 2016, bà Phùng Tú A phải bỏ con về quê ngoại ở Cam Ranh lẫn trốn chồng. Sau đó, do ông D hứa hẹn thay đổi, bà A đã bỏ con trở về nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Bà đã từng đưa đơn ly hôn một lần, nhưng sau đó rút đơn về. Nay bà A xét thấy rằng tình cảm vợ chồng đã hết, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: vợ chồng bà có 03 chung:

- Phạm Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/8/2007.
- Phạm Nhất H, sinh ngày 15/02/2009.
- Phạm Ngọc Kim C, sinh ngày 16/11/2014.

Bà Phùng Tú A có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu ông Phạm Minh D cấp dưỡng nuôi con. Bản thân bà hiện nay là chủ của một Spa, sau khi trừ đi các chi phí thì thu nhập còn lại khoảng 50 triệu đồng/ 1 tháng. Do đó, về kinh tế, bà có đủ khả năng nuôi dưỡng các con đầy đủ.

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03.01.2018, bị đơn, ông Phạm Minh D trình bày:

Vợ chồng ông kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Hôn nhân hoàn toàn trên tình thân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau về tính cách và lối sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Bà A đã dẫn con đi thuê nhà sống riêng và hai người không còn sống chung với nhau hơn một năm nay. Nay bà A có đơn xin ly hôn thì ông D đồng ý ly hôn.

Về con chung, vợ chồng ông có 03 con chung như bà Phùng Tú A đã trình bày. Ông D đồng ý giao 03 con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng ông đã tự phân chia tài sản nên không có tài sản chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn, bà Phùng Tú A đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, ông Phạm Minh D ý

thức pháp luật kém. Ông D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Phùng Tú A được ly hôn ông Phạm Minh D; giao cả 03 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con, ông D có quyền thăm nom con chung; bà Phùng Tú A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phùng Tú A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Minh D; ông D cư trú số ... Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phạm Minh D. Tại phiên tòa, ông D vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hội An căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà Phùng Tú A và ông Phạm Minh D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phô, thành phố Hội An vào ngày 24.11.2006 (số: 76, quyển số 25/2006) nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng họ sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình thu thập chứng cứ đã xác định được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông D nghiện ma túy, nhiều khi không làm chủ hành vi, thường xuyên đánh đập, đe dọa hành hung bà A. Xét thấy ông Phạm Minh D có hành vi bạo lực gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Phùng Tú A đối với ông Phạm Minh D.

Về con chung: vợ chồng bà A, ông D có 03 chung:

- Phạm Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/8/2007.
- Phạm Nhất H, sinh ngày 15/02/2009.
- Phạm Ngọc Kim C, sinh ngày 16/11/2014.

Bà Phùng Tú A hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Minh D cũng đồng ý với yêu cầu của bà A. Tại các đơn xin trình bày ngày

09.10.2017, hai cháu Phạm Ngọc Bảo N và Phạm Nhất H đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 03 con chung cho bà Phùng Tú A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Phùng Tú A và ông Phạm Minh D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Phùng Tú A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về Quan hệ hôn nhân: Cho bà Phùng Tú A được ly hôn ông Phạm Minh D.

2) Về con chung: có 03 chung:

- Phạm Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/8/2007.
- Phạm Nhất H, sinh ngày 15/02/2009.
- Phạm Ngọc Kim C, sinh ngày 16/11/2014.

Giao cả 03 con chung cho bà Phùng Tú A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Phạm Minh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3) Án phí Hôn nhân- gia đình sơ thẩm: bà Phùng Tú A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng y*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng y*) theo biên lai số 0011895 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Bà Phùng Tú A đã nộp đủ án phí.

Bà Phùng Tú A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2018). Ông Phạm Minh D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- UBND phường Cẩm Phô;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Huỳnh Thị Bích Hà